

Số: 1635/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4  
thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số: 992
	Ngày: 21/7
	Chuyển:

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017, trong đó:

- Thuộc thẩm quyền của sở, ban ngành cấp tỉnh: 723 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 512 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Thuộc thẩm quyền của cấp huyện: 130 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 158 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Thuộc thẩm quyền của cấp xã: 02 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 11 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

(Chi tiết tại Danh mục kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ được công bố; thường xuyên rà soát, chuẩn hóa và đề nghị cập nhật Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 khi có sự thay đổi.

**Điều 3.** Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi các sở, ban, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện Quyết định này; Định kỳ tháng 9 hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 của năm tiếp theo.

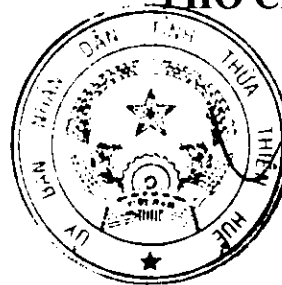
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c)
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**

**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4**  
**THỰC HIỆN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ NĂM 2017**  
*Ban hành kèm theo Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 21/7/2017*  
*của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế*



TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
<b>A</b>	<b>DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP TỈNH</b>	<b>723</b>	<b>512</b>
<b>I</b>	<b>Sở Công thương (110 TTHC)</b>	<b>89</b>	<b>21</b>
	<b>Lĩnh vực Xúc tiến Thương mại (6)</b>		
1.	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại hàng năm trên địa bàn tỉnh (trường hợp hồ sơ đăng ký nộp trước ngày 01/10 của năm trước năm tổ chức)		X
2.	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại hàng năm trên địa bàn tỉnh (trường hợp hồ sơ đăng ký nộp sau ngày 01/10 của năm trước năm tổ chức)		X
3.	Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn tỉnh		X
4.	Đăng ký thực hiện khuyến mại mang tính may rủi		X
5.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi trên địa bàn tỉnh		X
6.	Đăng ký trưng bày hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật tại hội chợ, triển lãm thương mại		X
	<b>Lĩnh vực thương mại (21)</b>		
7.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	X	
8.	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	X	
9.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X	
10.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X	
11.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	X	
12.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X	
13.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X	
14.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	X	
15.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X	
16.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X	

17.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	X	
18.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	X	
19.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	X	
20.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	X	
21.	Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	X	
22.	Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	X	
23.	Xác nhận Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp		X
24.	Xác nhận Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp		X
25.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	X	
26.	Cấp giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	X	
27.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	X	
	<b>Lĩnh vực thương mại quốc tế (5)</b>		
28.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X
29.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X
30.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X
31.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện		X
32.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X
	<b>Lĩnh vực điện lực (5)</b>		
33.	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35kV trở xuống, đăng ký kinh doanh tại địa phương	X	
34.	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35kV trở xuống, đăng ký kinh doanh tại địa phương	X	
35.	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện nông thôn có đăng ký kinh doanh tại địa phương		X
36.	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương (phần thực hiện đầu tư dự án nhà máy và vận hành thương mại từng tổ máy)	X	
37.	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn có đăng ký kinh doanh tại địa phương	X	

	<b>Lĩnh vực công nghiệp (3)</b>		
38.	Đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)		X
39.	Cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)	X	
40.	Cấp lại Giấy giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)	X	
	<b>Lĩnh vực xăng dầu (12)</b>		
41.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X	
42.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X	
43.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	X	
44.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	X	
45.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	X	
46.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	X	
47.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X	
48.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X	
49.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	X	
50.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210 m <sup>3</sup> đến dưới 5.000 m <sup>3</sup> thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và phê duyệt.	X	
51.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m <sup>3</sup> thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và phê duyệt.	X	
52.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m <sup>3</sup> thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và phê duyệt.	X	
	<b>Lĩnh vực Hóa chất (9)</b>		
53.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	X	
54.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	X	
55.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	X	
56.	Cấp sửa đổi, bổ sung các Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	X	

	kiện		
57.	Cấp lại các Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện, trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy	X	
58.	Cấp lại các Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện, trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành	X	
59.	Cấp giấy xác nhận khai báo hoá chất sản xuất		X
60.	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất	X	
61.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	X	
	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm (7)</b>		
62.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	X	
63.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp GCN hết hiệu lực)	X	
64.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (trong trường hợp GCN bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng)	X	
65.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Áp dụng đối với từng loại thực phẩm của một cơ sở sản xuất và chưa được xác nhận nội dung quảng cáo hoặc sản phẩm thực phẩm đã được xác nhận nội dung quảng cáo nhưng Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm bị hủy bỏ)		X
66.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Áp dụng đối với trường hợp sản phẩm thực phẩm đã được xác nhận nội dung quảng cáo nhưng thay đổi về nội dung quảng cáo hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm hết hiệu lực).		X
67.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Áp dụng đối với trường hợp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng)		X
68.	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	X	
	<b>Lĩnh vực An toàn hóa chất (2)</b>		
69.	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất		X
70.	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất		X
	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (40)</b>		
71.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	X	
72.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	X	
73.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	X	

74.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	X	
75.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	X	
76.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	X	
77.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	X	
78.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận chuyển	X	
79.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	X	
80.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	X	
81.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	X	
82.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG	X	
83.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	X	
84.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	X	
85.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	X	
86.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	X	
87.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	X	
88.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	X	
89.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.	X	
90.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	X	
91.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	X	
92.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.	X	
93.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.	X	
94.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.	X	
95.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	X	
96.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	X	
97.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.	X	
98.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.	X	

99.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	X	
100.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.	X	
101.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.	X	
102.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG .	X	
103.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	X	
104.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.	X	
105.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	X	
106.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	X	
107.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	X	
108.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.	X	
109.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.	X	
110.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG .	X	
<b>II.</b>	<b>Sở Du lịch (17 TTHC)</b>	<b>17</b>	<b>0</b>
	<b>Lĩnh vực Lữ hành (10)</b>		
1.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	X	
2.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	X	
3.	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	X	
4.	Đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch	X	
5.	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	X	
6.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập	X	
7.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	X	
8.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy	X	



9.	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	X	
10.	Cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch	X	
<b>Lĩnh vực Dịch vụ Du lịch - Khách sạn (7)</b>			
11.	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	X	
12.	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	X	
13.	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	X	
14.	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	X	
15.	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	X	
16.	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	X	
17.	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	X	
<b>III.</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo (48 TTHC)</b>	<b>29</b>	<b>19</b>
<b>Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo (42)</b>			
1.	Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp	X	
2.	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia		X
3.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	X	
4.	Xin học lại trường khác đối với học sinh trung học phổ thông	X	
5.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên	X	
6.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Trung học phổ thông chuyên	X	
7.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)		X
8.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên		X

9.	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	X	
10.	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	X	
11.	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động		X
12.	Sáp nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp	X	
13.	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp (áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thành lập trường TCCN đề nghị giải thể trường)	X	
14.	Thành lập trung tâm tin học, ngoại ngữ		X
15.	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	X	
16.	Giải thể trung tâm tin học, ngoại ngữ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	X	
17.	Cấp phép Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học		X
18.	Giải thể trường trung học phổ thông	X	
19.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia		X
20.	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện		X
21.	Mở ngành đào tạo trình độ Trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh	X	
22.	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia		X
23.	Công nhận trường Trung học phổ thông (THPT) đạt chuẩn quốc gia.		X
24.	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	X	
25.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	X	
26.	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.		X
27.	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	X	
28.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		X
29.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		X
30.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	X	
31.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục không vì lợi nhuận	X	
32.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	X	
33.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	X	

34.	Công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ		X
35.	Công nhận trường Trung học sơ sò đạt chuẩn quốc gia		X
36.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học.		X
37.	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập		X
38.	Thành lập trường trung học phổ thông	X	
39.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Trung học phổ thông		X
40.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	X	
41.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông		X
42.	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	X	
	<b>Lĩnh vực Quy chế thi,tuyển sinh (3)</b>		
43.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia.	X	
44.	Đặc cách tốt nghiệp THPT	X	
45.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	X	
	<b>Lĩnh vực Hệ thống văn bản chứng chỉ (3)</b>		
46.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	X	
47.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	X	
48.	Công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp	X	
<b>IV.</b>	<b>Sở Giao thông vận tải (100 TTHC)</b>	<b>90</b>	<b>10</b>
	<b>Lĩnh vực Đường bộ (65)</b>		
1.	Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu	X	
2.	Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (cấp có thời hạn)	X	
3.	Đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	X	
4.	Cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng	X	
5.	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	X	
6.	Sang tên, di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	X	
7.	Đăng ký, sang tên chủ sở hữu cho XMCD chuyển đến	X	
8.	Cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	X	

9.	Đăng ký XMCD không có chứng từ nguồn gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển	X	
10.	Đăng ký XMCD mất một trong các giấy tờ đã kê trong hồ sơ di chuyển	X	
11.	Xác minh Giấy phép lái xe (Đối với trường hợp đổi, cấp lại, nâng hạng GPLX không trực tiếp quản lý).	X	
12.	Thỏa thuận xây dựng điểm đầu nối với đường bộ.	X	
13.	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.	X	
14.	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức giao thông của nút giao, điều kiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông cho điểm đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.	X	
15.	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	X	
16.	Chấp thuận đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác.	X	
17.	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ.	X	
18.	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ.	X	
19.	Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối quốc lộ đang khai thác.	X	
20.	Gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.	X	
21.	Cấp lại GPLX bị mất	X	
22.	Cấp lại GPLX hết hạn sử dụng	X	
23.	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	X	
24.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	X	
25.	Đổi GPLX do ngành Giao thông vận tải cấp (Kể cả đổi GPLX do ngành Công an cấp trước ngày 01/8/1995)	X	
26.	Cấp mới Giấy phép lái xe (GPLX)	X	
27.	Đổi GPLX (hoặc bằng lái xe) của nước ngoài cấp cho người nước ngoài (kể cả người nước ngoài gốc Việt) cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam	X	
28.	Đổi GPLX đối với giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cho người Việt Nam	X	
29.	Đổi GPLX Quân sự do Bộ quốc phòng cấp cho quân nhân	X	
30.	Đổi GPLX cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam	X	
31.	Cấp Giấy phép xe tập lái	X	
32.	Cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3	X	

33.	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô	X	
34.	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	X	
35.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải	X	
36.	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh và quốc lộ ùy thác.	X	
37.	Đổi GPLX do ngành Công an cấp sau ngày 31/7/1995	X	
38.	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, BVTC và tổng dự toán các công trình giao thông thuộc nguồn vốn sự nghiệp	X	
39.	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	X	
40.	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	X	
41.	Cấp Giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	X	
42.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông.	X	
43.	Ngừng khai thác tuyến	X	
44.	Đăng ký khai thác tuyến	X	
45.	Bổ sung xe không tăng số chuyến chạy xe trên tuyến cố định	X	
46.	Cấp biển hiệu "Xe vận chuyển khách du lịch"		X
47.	Cấp phù hiệu " Xe hợp đồng"		X
48.	Cấp phù hiệu xe buýt.		X
49.	Cấp phù hiệu xe công -ten- nơ.		X
50.	Cấp phù hiệu xe nội bộ.		X
51.	Cấp phù hiệu " Xe Taxi"		X
52.	Cấp phù hiệu xe tải.		X
53.	Cấp phù hiệu xe trung chuyển.		X
54.	Cấp phù hiệu xe tuyến cố định	X	
55.	Giảm số chuyến chạy xe trên tuyến cố định	X	
56.	Thay thế xe trên tuyến cố định	X	
57.	Cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải		X
58.	Cấp phù hiệu xe đầu kéo		X

59.	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	X	
60.	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	X	
61.	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	X	
62.	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng	X	
63.	Cấp Giấy phép liên vận Việt- Lào đối với phương tiện vận tải thương mại	X	
64.	Cấp Giấy phép liên vận Việt- Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại - Là xe công vụ	X	
65.	Cấp Giấy phép liên vận Việt- Lào đối với phương tiện vận tải phi thương mại - Là xe cá nhân	X	
	<b>Lĩnh vực Đường thủy nội địa (35)</b>		
66.	Chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa	X	
67.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ	X	
68.	Cấp mới Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (GCKNKM) thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa	X	
69.	Cấp đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa	X	
70.	Cấp lại GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa bị mất	X	
71.	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa.	X	
72.	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa và bến khách ngang sông thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.	X	
73.	công bố hoạt động cảng thủy nội địa	X	
74.	Đăng ký phương tiện thủy nội địa – Đăng ký lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	X	
75.	Đăng ký phương tiện thủy nội địa – Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	X	
76.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa – Trường hợp thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	X	
77.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa – Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	X	
78.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa – Trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	X	
79.	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	X	
80.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	X	

81.	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa	X	
82.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa – Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	X	
83.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (Đóng mới; hoán cải, sửa chữa phục hồi)	X	
84.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (Phương tiện đang khai thác, phương tiện nhập khẩu cấp giấy chứng nhận lần đầu)	X	
85.	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa	X	
86.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (Phương tiện đang khai thác có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện hết hiệu lực)	X	
87.	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	X	
88.	Cho ý kiến dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	X	
89.	Cho ý kiến dự án xây dựng công trình đảm bảo an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương (thuộc thẩm quyền UBND tỉnh).	X	
90.	Công bố hạn chế giao thông đối với trường hợp bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương.	X	
91.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	X	
92.	Công bố hạn chế giao thông trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình và tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập (thuộc thẩm quyền Sở GTVT).	X	
93.	Cấp biển hiệu cho phương tiện vận chuyển khách du lịch	X	
94.	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	X	
95.	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực	X	
96.	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa – Trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	X	
97.	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt nam	X	
98.	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	X	
99.	Công bố lại cảng thủy nội địa	X	
100.	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	X	
<b>V.</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư (180 TTHC)</b>	<b>65</b>	<b>115</b>

	<b>Thành lập và phát triển doanh nghiệp - Công ty TNHH một thành viên (28)</b>		
1.	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên		X
2.	Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH một thành viên		X
3.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (trường hợp cho, tặng) của công ty TNHH một thành viên		X
4.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (trường hợp thừa kế) của công ty TNHH một thành viên		X
5.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền công ty TNHH một thành viên của công ty TNHH một thành viên		X
6.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quyết định của Toà án của công ty TNHH một thành viên		X
7.	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty TNHH một thành viên		X
8.	Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.		X
9.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		X
10.	Đăng ký giải thể công ty TNHH một thành viên		X
11.	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do mất, cháy...		X
12.	Thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký		X
13.	Thay đổi thông tin đăng ký thuế		X
14.	Đề nghị hiệu đính thông tin		X
15.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án		X
16.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (đối với chủ sở hữu là cá nhân)		X
17.	Giải thể công ty TNHH một thành viên		X
18.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty TNHH một thành viên		X
19.	Đăng ký lập địa điểm kinh doanh của công ty TNHH một thành viên		X
20.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (đối với chủ sở hữu là tổ chức)		X
21.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp của công ty TNHH một thành viên		X
22.	Đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty TNHH một thành viên		X
23.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty TNHH một thành viên		X



24.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH một thành viên		X
25.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty TNHH một thành viên		X
26.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp		X
27.	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh của công ty TNHH một thành viên		X
28.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên		X
	<b>Thành lập và phát triển doanh nghiệp - Công ty TNHH hai thành viên trở lên (26)</b>		
29.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn		X
30.	Đăng ký địa điểm kinh doanh Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
31.	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH hai thành viên trở lên thành công ty TNHH một thành viên		X
32.	Đăng ký chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên thành công ty cổ phần		X
33.	Đăng ký chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành doanh nghiệp tư nhân		X
34.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký đổi tên doanh nghiệp Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
35.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
36.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
37.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên		X
38.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
39.	Đăng ký giải thể Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
40.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
41.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quyết định của Tòa án		X
42.	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do mất, cháy...		X
43.	Đề nghị hiệu đính thông tin		X
44.	Thay đổi thông tin đăng ký thuế		X
45.	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh/Văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
46.	Tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp		X

47.	Tạm ngưng Chi nhánh/ VPDD/ DDKD		X
48.	Đăng ký bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, VPDD, DDKD		X
49.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở chia công ty		X
50.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở tách công ty		X
51.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở hợp nhất công ty		X
52.	Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
53.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty TNHH 2 Thành viên trở lên		X
54.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên		X
	<b>Thành lập và phát triển doanh nghiệp - Công ty cổ phần (42)</b>		
55.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
56.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
57.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
58.	Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty cổ phần		X
59.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần		X
60.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X
61.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
62.	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng		X
63.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)		X
64.	Thành lập mới công ty được chia là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X
65.	Thành lập mới công ty được chia là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
66.	Thành lập mới công ty được chia là công ty cổ phần		X
67.	Thành lập mới công ty được tách là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X

68.	Thành lập mới công ty được tách là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
69.	Thành lập mới công ty được tách là công ty cổ phần		X
70.	Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
71.	Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X
72.	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo		X
73.	Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần		X
74.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký đổi tên doanh nghiệp - Công ty cổ phần		X
75.	Đăng ký địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần		X
76.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật công ty cổ phần		X
77.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty cổ phần		X
78.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh		X
79.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với công ty cổ phần)		X
80.	Đăng ký giải thể Công ty Cổ phần		X
81.	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh/Văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần		X
82.	Tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện - Công ty Cổ phần		X
83.	Thay đổi thông tin đăng ký thuế - Công ty Cổ phần		X
84.	Đăng ký lập chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty Cổ phần		X
85.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp - Công ty Cổ phần		X
86.	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		X
87.	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cổ đông sáng lập công ty cổ phần		X
88.	Đề nghị hiệu đính thông tin		X
89.	Đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên		X
90.	Đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên		X
91.	Cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		X
92.	Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty cổ phần		X

93.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần trên cơ sở sáp nhập công ty		X
94.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần trên cơ sở chia công ty		X
95.	Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần trên cơ sở tách công ty		X
96.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quyết định của Tòa án		X
	<b>Đầu tư trong nước, đầu tư ra nước ngoài (27)</b>		
97.	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	X	
98.	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
99.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	X	
100.	cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	X	
101.	cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	X	
102.	cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc Hội	X	
103.	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
104.	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	X	
105.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X	
106.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	X	
107.	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	X	
108.	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
109.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
110.	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	X	
111.	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
112.	Giãn tiến độ đầu tư	X	
113.	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	X	
114.	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	X	
115.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp	X	

	lý tương đương		
116.	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	X	
117.	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	X	
118.	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	X	
119.	Xin phép sử dụng thẻ ABTC (đi lại doanh nhân APEC).	X	
120.	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	X	
121.	Chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư)	X	
122.	Chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)	X	
123.	Chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh)	X	
	<b>Đấu thầu (30)</b>		
124.	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	X	
125.	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	X	
126.	giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu	X	
127.	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	X	
128.	Phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư (chỉ áp dụng đối với cấp tỉnh)	X	
129.	giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu	X	
130.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư	X	
131.	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	X	
132.	Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư	X	
133.	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư	X	
134.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư	X	
135.	Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà đầu tư	X	
136.	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	X	
137.	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	X	
138.	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	X	

139.	Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	X	
140.	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	X	
141.	Phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án	X	
142.	Công bố dự án	X	
143.	Chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công	X	
144.	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	X	
145.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	X	
146.	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi	X	
147.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi	X	
148.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
149.	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
150.	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X	
151.	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư	X	
152.	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án nhóm A,B,C do Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh lập	X	
153.	Chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công	X	
	<b>Hỗ trợ đầu tư cho DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (1)</b>		
154.	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ	X	
	<b>Đầu tư phát triển và phân bổ ngân sách nhà nước (3)</b>		
155.	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án do UBND tỉnh phê duyệt	X	
156.	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt	X	
157.	Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu các gói thầu thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt	X	
	<b>Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (19)</b>		
158.	Đăng ký thành lập mới hợp tác xã quỹ tín dụng nhân dân/liên hiệp hợp tác xã		X
159.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		X

160.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		X
161.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân chia		X
162.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân tách		X
163.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất		X
164.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân sáp nhập		X
165.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (khi bị mất)		X
166.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)		X
167.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (khi bị hư hỏng)		X
168.	Giải thể tự nguyện hợp tác xã quỹ tín dụng nhân dân/liên hiệp hợp tác xã		X
169.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)		X
170.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân.		X
171.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		X
172.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		X
173.	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		X
174.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		X
175.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân)		X
176.	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		X
<b>Thành lập và hoạt động của Công ty TNHH 1 thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (4)</b>			
177.	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	X	
178.	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	X	
179.	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	X	
180.	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	X	

<b>VI.</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ (47 TTHC)</b>	<b>0</b>	<b>47</b>
	<b>Lĩnh vực Khoa học (28)</b>		
1.	Cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát		X
2.	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		X
3.	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước		X
4.	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ		X
5.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		X
6.	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		X
7.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		X
8.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ		X
9.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ		X
10.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ		X
11.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ		X
12.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ		X
13.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ		X
14.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ		X
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất		X
16.	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ		X
17.	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ		X
18.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.		X
19.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.		X



20.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh.		X
21.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh.		X
22.	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất		X
23.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát		X
24.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		X
25.	Thẩm định công nghệ của dự án đầu tư		X
26.	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam		X
27.	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ		X
28.	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		X
	<b>Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ hạt nhân (7)</b>		
29.	Khai báo thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế		X
30.	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		X
31.	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		X
32.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		X
33.	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)		X
34.	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)		X
35.	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X- quang y tế)		X
	<b>Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (2)</b>		
36.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp		X
37.	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp		X
	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng (10)</b>		

38.	Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu		X
39.	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia		X
40.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn (trường hợp công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận hợp chuẩn độc lập - bên thứ ba)		X
41.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn (trường hợp công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh - bên thứ nhất)		X
42.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy (trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy- bên thứ ba)		X
43.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy (trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh - bên thứ nhất)		X
44.	Tiếp nhận công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn		X
45.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất oxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ		X
46.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn		X
47.	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn trong nhập khẩu		X
<b>VII</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (91 TTHC)</b>	<b>82</b>	<b>9</b>
	<b>Lĩnh vực Thanh tra (1)</b>		
1.	Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động	X	
	<b>Lĩnh vực Người có công (30)</b>		
2.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	X	
3.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	X	
4.	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	X	
5.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	X	
6.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	X	
7.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	X	
8.	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	X	
9.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong	X	

	chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		
10.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	X	
11.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	X	
12.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần		X
13.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	X	
14.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	X	
15.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	X	
16.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	X	
17.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	X	
18.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	X	
19.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	X	
20.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	X	
21.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ		X
22.	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp bị tạm đình chỉ do: Bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; đi khỏi địa phương nhưng không làm di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	X	
23.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	X	
24.	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	X	
25.	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	X	
26.	Giám định vết thương còn sót	X	
27.	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng		X
28.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	X	
29.	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	X	
30.	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	X	
31.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen	X	

	của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
	<b>Lĩnh vực Việc làm - An toàn lao động (19)</b>		
32.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	X	
33.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	X	
34.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động		X
35.	Đăng ký hợp đồng cá nhân	X	
36.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	X	
37.	Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	X	
38.	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	X	
39.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	X	
40.	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X	
41.	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X	
42.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X	
43.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động	X	
44.	Thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện	X	
45.	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa	X	
46.	Khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	X	
47.	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm	X	
48.	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc	X	
49.	Báo cáo công tác An toàn, vệ sinh lao động	X	
50.	Gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động	X	
	<b>Lĩnh vực Lao động - Tiền Lương - Bảo hiểm xã hội (8)</b>		
51.	Xếp hạng công ty Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	X	
52.	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động	X	

53.	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động	X	
54.	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	X	
55.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	X	
56.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp		X
57.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện đối với người quản lý Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	X	
58.	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	X	
<b>Lĩnh vực Dạy nghề (8)</b>			
59.	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp		X
60.	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp		X
61.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	X	
62.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trình độ trung cấp nghề	X	
63.	Cấp giấy chứng nhận bổ sung Đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trình độ trung cấp nghề	X	
64.	Thành lập trường trung cấp nghề công lập, tư thực	X	
65.	Thành lập trung tâm dạy nghề công lập, tư thực	X	
66.	Thẩm định xếp hạng các cơ sở dạy nghề	X	
<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (7)</b>			
67.	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi đối với cơ sở thuộc tỉnh quản lý	X	
68.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi do tỉnh quản lý	X	
69.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật		X
70.	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật		X
71.	Tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X	
72.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào Trung tâm Bảo trợ trẻ em thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X	
73.	Đưa đối tượng ra khỏi Trung tâm Bảo trợ trẻ em thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X	

	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (8)</b>		
74.	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X	
75.	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X	
76.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X	
77.	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X	
78.	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	X	
79.	Đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X	
80.	Thăm gặp thân nhân đối với học viên tại Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X	
81.	Nghiệm thu của học viên tại trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	X	
	<b>Lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp (10)</b>		
82.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	X	
83.	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	X	
84.	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	X	
85.	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	X	
86.	Đề nghị không hưởng trợ cấp thất nghiệp	X	
87.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	X	
88.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	X	
89.	Giải quyết hỗ trợ học nghề	X	
90.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	X	
91.	Thông báo về việc tìm việc làm hàng tháng	X	
<b>VIII</b>	<b>Sở Ngoại vụ (6 TTHC)</b>	<b>05</b>	<b>01</b>
	<b>Lĩnh vực Công tác lãnh sự (5)</b>		
1.	Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Thừa Thiên Huế	X	
2.	Cho phép tổ chức hội thảo có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (đối với cơ quan, tổ chức của Việt Nam)	X	
3.	Cho phép tổ chức hội thảo có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài)	X	
4.	Thẩm định hồ sơ nhập cảnh của chuyên gia nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	X	

5.	Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động tại khu vực biên giới đối với chuyên gia, phóng viên nước ngoài tại tỉnh Thừa Thiên Huế	X	
	<b>Lĩnh vực Hoạt động di trú của công dân Việt Nam ra nước ngoài (1)</b>		
6.	Giải quyết xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế		X
<b>IX</b>	<b>Sở Nội vụ (40 TTHC)</b>	<b>38</b>	<b>02</b>
	<b>Lĩnh vực Công chức, viên chức (4)</b>		
1.	Công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức	X	
2.	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	X	
3.	Tuyển dụng công chức	X	
4.	Thi nâng ngạch công chức	X	
	<b>Lĩnh vực Văn thư - Lưu trữ (3)</b>		
5.	Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	X	
6.	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	X	
7.	Cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của chứng chỉ hành nghề lưu trữ	X	
	<b>Lĩnh vực Hội, tổ chức phi chính phủ (17)</b>		
8.	Công nhận ban vận động thành lập hội (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh) trong lĩnh vực nội vụ	X	
9.	Cho phép thành lập hội (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh, cấp huyện)	X	
10.	Phê duyệt điều lệ hội (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh, cấp huyện)	X	
11.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh, cấp huyện)	X	
12.	Đổi tên hội (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh, cấp huyện)	X	
13.	Tự giải thể đối với hội (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh, cấp huyện)	X	
14.	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	X	
15.	Cho phép hội (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh, cấp huyện) đặt văn phòng đại diện	X	
16.	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh)	X	
17.	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh) đối với quỹ mới thành lập	X	
18.	Công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh (đối với quỹ có thời gian hoạt động trên 01 nhiệm kỳ) và công	X	

	nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (đối với quỹ đã đi vào hoạt động)		
19.	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung quỹ (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh)	X	
20.	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh)	X	
21.	Cho phép quỹ (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh) hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	X	
22.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh)	X	
23.	Đổi tên quỹ (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh)	X	
24.	Tự giải thể đối với quỹ (có phạm vi hoạt động cấp tỉnh)	X	
<b>Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng (8)</b>			
25.	Khen thưởng hàng năm	X	
26.	Khen thưởng theo chuyên đề	X	
27.	Khen thưởng đối ngoại	X	
28.	Khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân	X	
29.	Khen thưởng đột xuất	X	
30.	Cấp Giấy chứng nhận thành tích đối với người có công trong kháng chiến	X	
31.	Cấp đổi hiện vật đối với người có công trong kháng chiến	X	
32.	Giải quyết đơn thư liên quan đến khen thưởng thành tích trong kháng chiến	X	
<b>Lĩnh vực Công tác thanh niên (2)</b>			
33.	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong tỉnh		X
34.	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong tỉnh		X
<b>Lĩnh vực Tổ chức, biên chế (6)</b>			
35.	Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	X	
36.	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	X	
37.	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh	X	
38.	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh	X	
39.	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	X	



	<b>Lĩnh vực Xây dựng chính quyền (1)</b>		
40.	Thành lập, chia tách để thành lập và sáp nhập để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	X	
<b>X</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (124 TTHC)</b>	<b>51</b>	<b>73</b>
	<b>Lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật (10)</b>		
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		X
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		X
3.	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật		X
4.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật		X
5.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật		X
6.	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	X	
7.	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	X	
8.	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	X	
9.	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	X	
10.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy phân bón	X	
	<b>Lĩnh vực Thú y (18)</b>		
11.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	X	
12.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	X	
13.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	X	
14.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	X	
15.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	X	
16.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	X	
17.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	X	
18.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	X	
19.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	X	

20.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	X	
21.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản	X	
22.	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)	X	
23.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	X	
24.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	X	
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	X	
26.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	X	
27.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	X	
28.	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	X	
	<b>Lĩnh vực Thủy sản (25)</b>		
29.	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (trừ giống thủy sản bố mẹ chủ lực)	X	
30.	Cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi và xác nhận đăng ký nuôi cá tra thương phẩm.	X	
31.	Cấp lại mã số nhận diện cơ sở nuôi cá tra thương phẩm	X	
32.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn	X	
33.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)	X	
34.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời	X	
35.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	X	
36.	Cấp Giấy chứng nhận tàu cá đối với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu	X	
37.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê - mua tàu	X	
38.	Cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá	X	
39.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá	X	
40.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá hoán cải	X	
41.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	X	

42.	Nhập khẩu tàu cá đã qua sử dụng	X	
43.	Nhập khẩu tàu cá đóng mới	X	
44.	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá	X	
45.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới	X	
46.	Cấp giấy phép khai thác thủy sản	X	
47.	Cấp đổi, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	X	
48.	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản	X	
49.	Chứng nhận thủy sản khai thác	X	
50.	Chứng nhận lại thủy sản khai thác	X	
51.	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp	X	
52.	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	X	
53.	Cấp giấy chứng nhận lưu giữ thủy sinh vật ngoại lai	X	
	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp (43)</b>		
54.	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do UBND cấp tỉnh xác lập		X
55.	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức		X
56.	Cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ chuyển sang trồng cao su của tổ chức		X
57.	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên		X
58.	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của tổ chức.		X
59.	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại LSNQ thuộc loài nguy cấp, quý hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, RPH		X
60.	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được Lâm nghiệp ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của tổ chức		X
61.	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng đặc dụng		X
62.	Thẩm định, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của tổ chức		X
63.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Phụ lục II, III của Công ước CITES		X

64.	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý		X
65.	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phần của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý		X
66.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý		X
67.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý		X
68.	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý		X
69.	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý		X
70.	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý		X
71.	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý		X
72.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý		X
73.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do UBND tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý		X
74.	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do UBND tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý		X
75.	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh		X
76.	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý		X
77.	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)		X
78.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý		X
79.	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống		X
80.	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con		X
81.	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Gồm công nhận: cây trội; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)		X

82.	Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý		X
83.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư)		X
84.	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)		X
85.	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)		X
86.	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác		X
87.	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)		X
88.	Giao rừng đối với tổ chức		X
89.	Cho thuê rừng đối với tổ chức		X
90.	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu		X
91.	Giao nộp gấu cho nhà nước		X
92.	Chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh		X
93.	Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thuộc nhóm thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (Phạm vi giải quyết của Ban quản lý rừng đặc dụng)		X
94.	Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thông thường trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (Phạm vi giải quyết của Ban quản lý rừng đặc dụng)		X
95.	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của các tổ chức, cá nhân trong nước – Phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng		X
96.	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư)		X
	<b>Lĩnh vực Thủy lợi (8)</b>		
97.	Giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW		X
98.	Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.		X
99.	Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: Các		X

	loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.		
100.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.		X
101.	Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.		X
102.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 ngày 01/11/2004 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.		X
103.	Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.		X
104.	Gia hạn, Điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.		X
	<b>Lĩnh vực Phát triển nông thôn (5)</b>		
105.	Công nhận nghề truyền thống		X
106.	Công nhận làng nghề		X
107.	Công nhận làng nghề truyền thống	X	
108.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	X	
109.	Bổ trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh	X	
	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng (6)</b>		
110.	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu		X
111.	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm		X
112.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm		X
113.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản		X
114.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)		X
115.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)		X

	<b>Lĩnh vực Xây dựng nông thôn mới (3)</b>		
116.	Xác nhận đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới		X
117.	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới		X
118.	Công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới		X
	<b>Lĩnh vực Quản lý công trình xây dựng (4)</b>		
119.	Tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư, thiết kế cơ sở dự án nhóm B, nhóm C; điều chỉnh, bổ sung TKCS các dự án có liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT		X
120.	Thẩm định, phê duyệt BCKTKT, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp do Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý		X
121.	Thẩm định thiết kế, điều chỉnh thiết kế đối với các công trình xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT		X
122.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT		X
	<b>Lĩnh vực Kế hoạch tài chính (2)</b>		
123.	Phê duyệt thiết kế - dự toán các mô hình khuyến nông, khuyến ngư, các công trình khai hoang, phục hoá, trồng cây lương thực, rau màu, mô hình thủy sản (nguồn vốn ngân sách)		X
124.	Phê duyệt dự toán các chương trình tập huấn, quản lý, mua sắm trang thiết bị... sử dụng kinh phí ngân sách thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý		X
<b>XI</b>	<b>Sở Tài chính (14 TTHC)</b>	<b>14</b>	<b>0</b>
	<b>Lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước (3)</b>		
1.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản)	X	
2.	Kê khai bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản khi đã đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	X	
3.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho các đơn vị dự toán)	X	
	<b>Lĩnh vực Đầu tư (4)</b>		
4.	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm A	X	
5.	Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành - Dự án nhóm B	X	
6.	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án nhóm C - Dự án lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng	X	
7.	Phê duyệt quyết toán chi phí chuẩn bị đầu tư của dự án bị hủy bỏ	X	
	<b>Lĩnh vực Quản lý Công sản (3)</b>		
8.	Thu hồi, điều chuyển tài sản các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	X	

	công lập		
9.	Thanh lý tài sản các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	X	
10.	Bán, chuyển nhượng tài sản các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	X	
	<b>Lĩnh vực Quản lý giá (3)</b>		
11.	Kê khai giá theo danh mục do Sở Tài chính tiếp nhận	X	
12.	Đăng ký giá theo danh mục thuộc phạm vi của Sở Tài chính	X	
13.	Thẩm định phương án giá - Giá do nhà nước quản lý, định giá; phương án trợ giá, trợ cước	X	
	<b>Lĩnh vực Đấu thầu (1)</b>		
14.	Thẩm định các hoạt động mua sắm tài sản trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp - Thẩm định kế hoạch đấu thầu	X	
<b>XII</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường (76 TTHC)</b>	<b>61</b>	<b>15</b>
	<b>Lĩnh vực Đăng ký giao dịch bảo đảm (14)</b>		
1.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	X	
2.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất	X	
3.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất	X	
4.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	X	
5.	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	X	
6.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	X	
7.	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	X	
8.	Xóa đăng ký thế chấp	X	
9.	Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu	X	
10.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	X	
11.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	X	
12.	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký đối với nhà ở hình thành trong tương lai	X	
13.	Xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	X	



14.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	X	
	<b>Lĩnh vực Đất đai (36)</b>		
15.	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	X	
16.	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		X
17.	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		X
18.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	X	
19.	Cho thuê đất đối với trường hợp bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	X	
20.	Giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức đang sử dụng đất	X	
21.	Gia hạn sử dụng đất	X	
22.	Điều chỉnh diện tích giao đất, thuê đất	X	
23.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	X	
24.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	X	
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc trang bổ sung do bị mất	X	
26.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		X
27.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	X	
28.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	X	
29.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	X	
30.	Đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	X	
31.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý		X
32.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển	X	

	nhà ở		
33.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện chuyển quyền theo quy định	X	
34.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	X	
35.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Đăng ký dịch công trực tuyến đối với tổ chức)	X	
36.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	X	
37.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất	X	
38.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	X	
39.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	X	
40.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	X	
41.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu kinh tế	X	
42.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	X	
43.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	X	
44.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	X	
45.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	X	
46.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	X	

47.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	X	
48.	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	X	
49.	Chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị quyền sử dụng đất	X	
50.	Cung cấp dữ liệu về đất đai		X
<b>Lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản (13)</b>			
51.	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	X	
52.	Xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản		X
53.	Xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	X	
54.	Xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản	X	
55.	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	X	
56.	Xin gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản		X
57.	Xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	X	
58.	Xin cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản.	X	
59.	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	X	
60.	Xin gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		X
61.	Xin trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		X
62.	Thẩm định và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản	X	
63.	Xin đóng cửa mỏ		X
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước (12)</b>			
64.	Đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất		X
65.	Đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất		X
66.	Đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	X	
67.	Đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	X	
68.	Đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển		X
69.	Đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	X	

70.	Đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	X	
71.	Đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	X	
72.	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	X	
73.	Đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	X	
74.	Đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	X	
75.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất		X
	<b>Lĩnh vực Môi trường (1)</b>		
76.	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại		X
<b>XIII</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông (43 TTHC)</b>	<b>0</b>	<b>43</b>
	<b>Lĩnh vực Báo chí (7)</b>		
1.	Cho phép hợp báo (nước ngoài)		X
2.	Cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương (nước ngoài)		X
3.	Phát hành thông cáo báo chí		X
4.	Cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí		X
5.	Cấp giấy phép hợp báo		X
6.	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài		X
7.	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (Trong nước)		X
	<b>Lĩnh vực Xuất bản (15)</b>		
8.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh		X
9.	Cấp giấy phép hoạt động In		X
10.	Cấp giấy phép In gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài		X
11.	Cấp giấy phép tổ chức hoạt động triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm		X
12.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh.		X
13.	Cấp giấy phép chế bản in, gia công sau in cho nước ngoài		X
14.	Đăng ký hoạt động cơ sở in		X
15.	Cấp lại giấy phép hoạt động in		X

16.	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in		X
17.	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu		X
18.	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu		X
19.	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm		X
20.	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		X
21.	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		X
22.	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		X
	<b>Lĩnh vực Bưu chính (7)</b>		
23.	Cấp giấy phép bưu chính trong phạm vi nội tỉnh.		X
24.	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính		X
25.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính		X
26.	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn		X
27.	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được		X
28.	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính		X
29.	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được		X
	<b>Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử (14)</b>		
30.	Cấp giấy phép thiết lập trang tin điện tử (Internet) tổng hợp		X
31.	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		X
32.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		X
33.	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh		X
34.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh		X
35.	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng		X
36.	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng		X
37.	Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4)		X

38.	Thông báo thời gian chính thức bắt đầu cung cấp trò chơi G2, G3, G4 trên mạng cho công cộng		X
39.	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt		X
40.	Thông báo thời gian chính thức cung cấp trò chơi điện tử trên mạng		X
41.	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng		X
42.	Thông báo thay đổi trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng		X
43.	Thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng		X
<b>XIV</b>	<b>Sở Tư pháp (134 TTHC)</b>	<b>95</b>	<b>39</b>
	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (1)</b>		
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	X	
	<b>Lĩnh vực Quốc tịch (5)</b>		
2.	Nhập quốc tịch Việt Nam	X	
3.	Trở lại quốc tịch Việt Nam	X	
4.	Thôi quốc tịch Việt Nam	X	
5.	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam	X	
6.	Xác nhận là người gốc Việt Nam	X	
	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi (6)</b>		
7.	Xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	X	
8.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	X	
9.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	X	
10.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong trường hợp thông qua giới thiệu trẻ em	X	
11.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong trường hợp trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt	X	
12.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong trường hợp con riêng, cháu ruột, người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam từ 12 tháng trở lên	X	
	<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp (3)</b>		

13.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam		X
14.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)		X
15.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		X
	<b>Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật (2)</b>		
16.	Công nhận báo cáo viên pháp luật		X
17.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật		X
	<b>Lĩnh vực Luật sư (24)</b>		
18.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	X	
19.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư	X	
20.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	X	
21.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	X	
22.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư	X	
23.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	X	
24.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	X	
25.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		X
26.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	X	
27.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập	X	
28.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trường văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	X	
29.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trường văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết		X

30.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	X	
31.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		X
32.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		X
33.	Hợp nhất công ty luật	X	
34.	Sáp nhập công ty luật	X	
35.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	X	
36.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		X
37.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	X	
38.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	X	
39.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	X	
40.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	X	
41.	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	X	
	<b>Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (7)</b>		
42.	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	X	
43.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		X
44.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		X
45.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên		X
46.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		X
47.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	X	
48.	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	X	
	<b>Lĩnh vực Công chứng (30)</b>		
49.	Bổ nhiệm công chứng viên	X	
50.	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	X	
51.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	X	
52.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X	



53.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	X	
54.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	X	
55.	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	X	
56.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		X
57.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	X	
58.	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)		X
59.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi	X	
60.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	X	
61.	Xóa đăng ký hành nghề công chứng		X
62.	Thành lập Văn phòng công chứng	X	
63.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)		X
64.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	X	
65.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	X	
66.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	X	
67.	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	X	
68.	Thành lập Hội công chứng viên	X	
	Bổ nhiệm lại công chứng viên	X	
70.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	X	
71.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	X	
72.	Cấp lại Thẻ công chứng viên		X
73.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	X	
74.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng		X
75.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	X	
76.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập		X

77.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyên nhượng		X
78.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyên đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	X	
	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý (10)</b>		
79.	Công nhận và cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	X	
80.	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	X	
81.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	X	
82.	Thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	X	
83.	Thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	X	
84.	Khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; không thực hiện trợ giúp pháp lý; thay đổi người trợ giúp pháp lý	X	
85.	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	X	
86.	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý	X	
87.	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	X	
88.	Thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	X	
	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (7)</b>		
89.	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai trong hoạt động quản lý hành chính	X	
90.	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	X	
91.	Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	X	
92.	Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	X	
93.	Trả lại tài sản trong hoạt động quản lý hành chính	X	
94.	Chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	X	
95.	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu trong hoạt động quản lý hành chính	X	
	<b>Lĩnh vực Tư vấn pháp luật (10)</b>		
96.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	X	
97.	Chấm dứt hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động		X
98.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	X	

99.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh		X
100.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	X	
101.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật		X
102.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	X	
103.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	X	
104.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	X	
105.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	X	
	<b>Lĩnh vực Trọng tài thương mại (19)</b>		
106.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	X	
107.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	X	
108.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	X	
109.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	X	
110.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài		X
111.	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	X	
112.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	X	
113.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	X	
114.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		X
115.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	X	
116.	Thông báo thay đổi Trường Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		X
117.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	X	
118.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		X
119.	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài		X
120.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài		X

121.	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên		X
122.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	X	
123.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài		X
124.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		X
<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp (9)</b>			
125.	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	X	
126.	Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	X	
127.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	X	
128.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	X	
129.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp		X
130.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động		X
131.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng	X	
132.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất		X
133.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Văn phòng giám định tư pháp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động		X
<b>Lĩnh vực Bán đấu giá tài sản (1)</b>			
134.	Đăng ký danh sách đấu giá viên		X
<b>XV</b>	<b>Sở Văn hóa Thể thao (91 TTHC)</b>	<b>37</b>	<b>54</b>
<b>Lĩnh vực Văn hóa (54)</b>			
1.	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo, phương tiện giao thông, quảng cáo bằng loa phóng thanh và các hình thức tương tự		X
2.	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo		X
3.	Giấy phép nghiên cứu văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư tại nước ngoài	X	
4.	Xác nhận điều kiện đối với việc thành lập bảo tàng cấp tỉnh	X	
5.	Xếp hạng Bảo tàng hạng III đối với bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập	X	

6.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thư viện của tổ chức cấp tỉnh	X	
7.	Thành lập thư viện cấp tỉnh vùng đồng bằng	X	
8.	Thành lập thư viện cấp tỉnh vùng miền núi	X	
9.	Cấp phép phát hành băng, đĩa ca nhạc, đĩa sân khấu cho các đơn vị thuộc địa phương.	X	
10.	Cấp nhãn kiểm soát dán trên bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc sân khấu (do các tổ chức thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu).	X	
11.	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc không có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài	X	
12.	Cấp giấy phép biểu diễn ca Huế	X	
13.	Cấp giấy phép biểu diễn ca Huế (Đối tượng được Hội đồng thẩm định nghệ thuật của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đề nghị)	X	
14.	Đổi, cấp lại giấy phép biểu diễn ca Huế	X	
15.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức dịch vụ biểu diễn ca Huế	X	
16.	Đăng ký thuyền tham gia phục vụ biểu diễn Ca Huế	X	
17.	Thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh	X	
18.	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	X	
19.	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)		X
20.	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	X	
21.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật	X	
22.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật		X
23.	Cấp phép làm bản sao di vật, cổ vật bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng tư nhân	X	
24.	Xếp hạng di tích cấp tỉnh	X	
25.	Xếp hạng di tích cấp quốc gia	X	
26.	Cấp giấy phép phổ biến phim		X
27.	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao)		X
28.	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	X	
29.	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại địa phương	X	
30.	Cấp giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật Việt Nam ra nước ngoài triển	X	

	lãm không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam		
31.	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao)	X	
32.	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao)	X	
33.	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao)		X
34.	Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao)		X
35.	Cấp, thu hồi giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương		X
36.	Cấp, thu hồi giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang		X
37.	Cấp, thu hồi giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương		X
38.	Cấp, thu hồi giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương		X
39.	Cấp, thu hồi giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu do các tổ chức thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu		X
40.	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (đối với doanh nghiệp)		X
41.	Cấp Giấy phép kinh doanh Vũ trường		X
42.	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội	X	
43.	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao		X
44.	Giám định Văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương		X
45.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên		X
46.	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		X
47.	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương		X
48.	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập		X
49.	Xếp hạng Bảo tàng hạng II, hạng III đối với bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập		X
50.	Cấp phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng tư nhân		X
51.	Cấp giấy phép khai quật khảo cổ khẩn cấp	X	

52.	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		X
53.	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích		X
54.	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang		X
<b>Lĩnh vực Thể dục Thể thao (23)</b>			
55.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao	X	
56.	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh	X	
57.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt		X
58.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình		X
59.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển		X
60.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam		X
61.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí		X
62.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn		X
63.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao		X
64.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ		X
65.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay động cơ		X
66.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker		X
67.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn		X
68.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh		X

	doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông		
69.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin		X
70.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bản súng thể thao		X
71.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng		X
72.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo		X
73.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quyền anh		X
74.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo		X
75.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo		X
76.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá		X
77.	Công nhận Ban vận động thành lập hội, Liên đoàn thể thao cấp tỉnh		X
	<b>Lĩnh vực Gia đình (14)</b>		
78.	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	X	
79.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	X	
80.	Gia hạn giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	X	
81.	Cấp lại Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	X	
82.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	X	
83.	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		X
84.	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình		X
85.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	X	
86.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		X



87.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	X	
88.	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		X
89.	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		X
90.	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình		X
91.	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình		X
<b>XVI</b>	<b>Sở Xây dựng (45 TTHC)</b>	<b>44</b>	<b>01</b>
	<b>Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (16)</b>		
1.	Cấp giấy phép xây dựng mới	X	
2.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	X	
3.	Cấp giấy phép di dời công trình	X	
4.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	X	
5.	Gia hạn giấy phép xây dựng	X	
6.	Cấp lại giấy phép xây dựng	X	
7.	Cấp/cấp lại /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng	X	
8.	Cấp/cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/cấp chuyển đổi /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	X	
9.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách, nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng	X	
10.	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực)	X	
11.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	X	
12.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án	X	

	nhóm B, C		
13.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Khoản 4, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	X	
14.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	X	
15.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	X	
16.	Tiếp nhận công bố sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật	X	
	<b>Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng (9)</b>		
17.	Cấp giấy phép quy hoạch	X	
18.	Cấp chứng chỉ quy hoạch		X
19.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch vùng	X	
20.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	X	
21.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	X	
22.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch vùng	X	
23.	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	X	
24.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị (gồm quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết)	X	
25.	Thẩm định, phê duyệt Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng	X	
	<b>Lĩnh vực Phát triển đô thị (4)</b>		
26.	Lấy ý kiến đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	X	
27.	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	X	
28.	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	X	
29.	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	X	

	<b>Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (3)</b>		
30.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	X	
31.	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	X	
32.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	X	
	<b>Lĩnh vực Nhà ở (9)</b>		
33.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	X	
34.	Đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	X	
35.	Đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP	X	
36.	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	X	
37.	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	X	
38.	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	X	
39.	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	X	
40.	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	X	
41.	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	X	
	<b>Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng (3)</b>		
42.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng	X	
43.	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	X	
44.	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	X	
	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (1)</b>		
45.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	X	

XVII	Sở Y tế (66 TTHC)	04	62
	<b>Lĩnh vực Khám, chữa bệnh (40)</b>		
1.	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
2.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
3.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
4.	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện công lập trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập		X
5.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
6.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
7.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
8.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
9.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm a, c, d Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng		X
10.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm b Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT (Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng do hết thời hạn cấp lại)		X
11.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
12.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp		X
13.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm a Khoản 2 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 (Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng hết hạn và còn thời hạn từ 60 ngày trở lên)		X
14.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm b Khoản 2 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT (Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng do bị hỏng, mất và còn thời hạn từ 60 ngày trở lên thuộc thẩm quyền của Sở Y tế)		X
15.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả		X
16.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại		X

	nhà		
17.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm c Khoản 2 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT(Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng do thay đổi tên cơ sở y tế và còn thời hạn từ 60 ngày trở lên thuộc thẩm quyền của Sở Y tế)		X
18.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc		X
19.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh		X
20.	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã		X
21.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm		X
22.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		X
23.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		X
24.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các bộ, ngành khác đã được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động)		X
25.	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016		X
26.	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016		X
27.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
28.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
29.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình tư nhân độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
30.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa		X
31.	Cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ gia đình đối với trạm y tế cấp xã		X
32.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm		X
33.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu		X

	hồi do cấp không đúng thẩm quyền		
34.	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
35.	Cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
36.	Cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
37.	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học hết hạn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
38.	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học bị hỏng, bị mất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
39.	Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học do thay đổi tên thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
40.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
	<b>Lĩnh vực Y Dược cổ truyền (1)</b>		
41.	Cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền		X
	<b>Lĩnh vực Y tế Dự phòng và Môi trường (3)</b>		
42.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hải cốt, tro cốt	X	
43.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu	X	
44.	Cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/ xử lý vệ sinh tàu thuyền	X	
	<b>Lĩnh vực Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng (6)</b>		
45.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm		X
46.	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 26/2012/TT-BYT		X
47.	Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm		X
48.	Cấp lại Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm		X
49.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc quản lý của ngành y tế		X
50.	Cấp giấy xác nhận hồ sơ đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Y tế trên địa bàn		X
	<b>Lĩnh vực Dược - Mỹ phẩm (16)</b>		
51.	Cấp chứng chỉ hành nghề dược		X
52.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề dược		X
53.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc		X

54.	Bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc		X
55.	Cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc		X
56.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc		X
57.	Duyệt dự trữ thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc	X	
58.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề vắc xin, sinh phẩm y tế		X
59.	Cấp giấy chứng nhận “thực hành tốt nhà thuốc”		X
60.	Cấp giấy chứng nhận “thực hành tốt phân phối thuốc”		X
61.	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc		X
62.	Đăng ký Hội thảo giới thiệu thuốc		X
63.	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thông tin, quảng cáo mỹ phẩm; hồ sơ đăng ký hội thảo/tổ chức sự kiện giới thiệu mỹ phẩm		X
64.	Đăng ký sản xuất thuốc trong nước thuộc danh mục phụ lục I quy chế đăng ký thuốc		X
65.	Nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu dịch		X
66.	Công bố sản phẩm Mỹ phẩm		X
<b>XVIII</b>	<b>Ban Dân tộc (2)</b>	<b>02</b>	<b>0</b>
1.	Tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo	X	
2.	Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	X	
<b>B</b>	<b>DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP HUYỆN</b>	<b>130</b>	<b>158</b>
1.	Đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	
2.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	X	
3.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		X
4.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	X	
5.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	X	
6.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	X	
7.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	X	
8.	Cấp bản sao từ sổ gốc	X	
9.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	X	

10.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	X	
11.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	X	
12.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	X	
13.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	X	
14.	Công nhận báo cáo viên pháp luật		X
15.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật		X
16.	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải		X
17.	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng		X
18.	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam		X
19.	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam		X
20.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân		X
21.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư		X
22.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất		X
23.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		X
24.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	X	X
25.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		X
26.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		X
27.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		X
28.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện		X



29.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc trang bỏ sung do bị mất		X
30.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		X
31.	Đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận		X
32.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý		X
33.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở		X
34.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		X
35.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất		X
36.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề		X
37.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân		X
38.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện chuyển quyền theo quy định		X
39.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng		X
40.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		X
41.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất		X
42.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu		X
43.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất		X

44.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		X
45.	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền		X
46.	Chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị quyền sử dụng đất		X
47.	Cung cấp dữ liệu về đất đai		X
48.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu kinh tế		X
49.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện		X
50.	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký		X
51.	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký đối với nhà ở hình thành trong tương lai		X
52.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai		X
53.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp		X
54.	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký		X
55.	Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu		X
56.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai		X
57.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai trong trường hợp đã đăng ký thế chấp		X
58.	Xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai		X
59.	Xóa đăng ký thế chấp		X
60.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất		X
61.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai		X
62.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất		X
63.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai		X
64.	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường		
65.	Cấp giấy xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản		X
66.	Đăng ký lại bản cam kết bảo vệ môi trường		X
67.	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông	X	

68.	Cấp giấy phép đào đường, vỉa hè	X	
69.	Cấp giấy phép thi công các công trình giao thông	X	
70.	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)	X	
71.	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)	X	
72.	Cấp mới số nhà	X	X
73.	Cấp đổi số nhà		X
74.	Điều chỉnh số nhà		X
75.	Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng	X	
76.	Cấp Giấy phép quy hoạch	X	
77.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình (gồm công trình xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ)	X	
78.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	X	
79.	Cấp giấy phép di dời công trình	X	
80.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	X	
81.	Gia hạn giấy phép xây dựng	X	X
82.	Cấp lại giấy phép xây dựng	X	X
83.	Đăng ký hợp tác xã		X
84.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		X
85.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã		X
86.	Đăng ký khi hợp tác xã chia		X
87.	Đăng ký khi hợp tác xã tách		X
88.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất		X
89.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập		X
90.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)		X
91.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)		X
92.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)		X

93.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)		X
94.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)		X
95.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		X
96.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã		X
97.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã		X
98.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		X
99.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		X
100.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)		X
101.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã		X
102.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh		X
103.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh		X
104.	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh		X
105.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh		X
106.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		X
107.	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại		X
108.	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại		X
109.	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại		X
110.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	X	X
111.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	X	X
112.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá	X	X
113.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	X	X
114.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	X	X
115.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	X	X
116.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	X	X
117.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	X	X

118.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	X	X
119.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Tiểu học	X	
120.	Sáp nhập, chia tách trường Tiểu học	X	
121.	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	X	
122.	Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	X	
123.	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở	X	
124.	Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	
125.	Giải thể Trường Trung học cơ sở	X	
126.	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	
127.	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ	X	
128.	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc THCS	X	
129.	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	
130.	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS	X	
131.	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	X	
132.	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục	X	
133.	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	X	
134.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	X	
135.	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	X	
136.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	X	
137.	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	X	
138.	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) đối với đơn vị cấp cơ sở	X	
139.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	X	
140.	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ	X	
141.	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ	X	
142.	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học	X	
143.	Giải thể Trường Tiểu học	X	
144.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Trung học cơ sở	X	

145.	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	X	
146.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	X	
147.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	X	
148.	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi(5 tuổi)	X	
149.	Thành lập nhà trường, nhà trẻ	X	
150.	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	
151.	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	X	
152.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	X	
153.	Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập		X
154.	Giải thể, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập		X
155.	Tuyển dụng viên chức		X
156.	Tuyển dụng công chức cấp xã		X
157.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã và thành phố	X	X
158.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	X	X
159.	Thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn		X
160.	Phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn		X
161.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn		X
162.	Đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn		X
163.	Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn		X
164.	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	X	X
165.	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn		X
166.	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn		X
167.	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn		X
168.	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn		X

169.	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn		X
170.	Cho phép quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		X
171.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn		X
172.	Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn		X
173.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn		X
174.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	X	X
175.	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến và Đơn vị tiên tiến	X	X
176.	Tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	X	X
177.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	X	X
178.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	X	X
179.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	X	X
180.	Đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	
181.	Đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	
182.	Thông báo chuyển chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	X	
183.	Đăng ký chuyển chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	X	
184.	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	
185.	Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	X	
186.	Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	
187.	Chấp thuận việc truyền đạo, giảng đạo của chức sắc, nhà tu hành diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo	X	
188.	Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện	X	
189.	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy		X
190.	Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy		X
191.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		X

192.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		X
193.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		X
194.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		X
195.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình(thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)		X
196.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		X
197.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)		X
198.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		X
199.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		X
200.	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)		X
201.	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke		X
202.	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”		X
203.	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương		X
204.	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”		X
205.	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”		X
206.	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”		X
207.	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”		X
208.	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương		X
209.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (vốn sách ban đầu từ 1.000 cho đến dưới 2000 bản)		X
210.	Cấp giấy chứng nhận “Làng sức khỏe”, “Khu dân cư sức khỏe”, “Tổ dân phố sức khỏe”		X
211.	Cấp giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm		X
212.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	X	X
213.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	X	
214.	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	X	
215.	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chính hình; đi điều trị phục hồi chức năng	X	



216.	Giải quyết khiếu nại lần đầu	X	
217.	Giải quyết khiếu nại lần hai	X	
218.	Giải quyết tố cáo	X	
219.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	X	
220.	Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	X	X
221.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	X	X
222.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	X	X
223.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	X
224.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	X	X
225.	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	X	X
226.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	X	X
227.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	X	
228.	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	X	X
229.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	X	X
230.	Cấp lại; điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	X	X
231.	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X
232.	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X
233.	Giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập		X
234.	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội công lập		X
235.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	X	
236.	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	X	
237.	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	X	
238.	Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội	X	

C	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP XÃ	02	11
1.	Đăng ký khai sinh		X
2.	Đăng ký lại khai sinh		X
3.	Đăng ký kết hôn		X
4.	Đăng ký lại kết hôn		X
5.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		X
6.	Đăng ký giám hộ		X
7.	Đăng ký chấm dứt giám hộ		X
8.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	X	
9.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	X	
10.	Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục		X
11.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục		X
12.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục		X
13.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục		X